

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 307/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng,
lãng phí, tiêu cực Quý III và 9 tháng đầu năm 2026; phương hướng,
nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026**

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công văn số 3212/TTCT-KHTC ngày 09/9/2026 của Thanh tra Chính phủ; UBND tỉnh báo cáo¹ kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là PCTNLPTC) Quý III và 9 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNLPTC QUÝ III NĂM 2026

Kết quả công tác PCTNLPTC Quý III năm 2026 trên địa bàn tỉnh được thể hiện thông qua các biểu số liệu cụ thể tại biểu phụ lục 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN kèm theo báo cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng (viết tắt là PCTN), văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương về công tác PCTNTC

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTNTC; kịp thời thể chế, cụ thể hóa văn bản, quy định, chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và của Chính phủ.

Trong 09 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành 14 văn bản² chỉ

¹ Trên cơ sở tổng hợp và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 3020/TTR-NV8 ngày 18/9/2026.

² Đã ban hành các văn bản như: (1) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026 về PCTNLPTC năm 2026; (2) Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; (3) Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/02/2026 về đánh giá công tác PCTN năm 2025; (4) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 05/03/2026 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước; (5) Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN tỉnh năm 2025 và Bộ phận giúp việc của Tổ đánh giá; (6) Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 15/04/2026 về thực hiện Đề án tăng cường, kiểm tra, giám sát chuyên đề công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, báo chí phản ánh; (7) Công văn số 194/UBND-NC ngày 16/4/2026 về triển khai thực hiện Chương trình PCTNLPTC năm 2026 của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh; (8) Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 07/5/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 37-KH/ĐU ngày 02/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về

đạo về công tác PCTNLPTC. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCTNTC trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC tiếp tục được các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, trọng tâm là việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*”.

Trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 46 cuộc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTNTC với 4.361 lượt người tham gia, bằng nhiều hình thức như: Lồng ghép nội dung PCTNTC trong các đợt tuyên truyền pháp luật, các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn, học tập chuyên đề, hội nghị trực tuyến, đăng tải; cấp phát 800 tài liệu về pháp luật PCTNLPTC.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị đã đăng tải nhiều tin bài, chuyên mục liên quan đến công tác PCTNTC trên sóng phát thanh, truyền hình, Cổng, Trang thông tin điện tử...

b) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động; quản lý đất đai, tài sản công; công tác tổ chức - cán bộ; công bố công khai các thủ tục hành chính, các loại biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, mức thu các loại phí, lệ phí...; công khai số điện thoại đường dây nóng của người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận các ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân; công khai kết luận,

công tác PCTNLPTC năm 2026; (9) Công văn số 253/UBND-CNXD ngày 14/5/2026 về triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 18/3/2026 (M); (10) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/5/2026 triển khai thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (11) Công văn số 4977/UBND-NC ngày 29/05/2026 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2026; (12) Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/8/2026 về triển khai Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 15/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC (*sửa đổi, bổ sung*); (13) Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 06/08/2026 về sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (*từ năm 2023 đến năm 2026*) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng giai đoạn thứ 2 (*từ năm 2026 đến năm 2030*); (14) Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 26/08/2026 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh và PCTN. Sở Tài chính cũng đã tham mưu UBND tỉnh việc thực hiện báo cáo, công khai ngân sách theo đúng biểu mẫu, thời gian quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; đồng thời đăng tải trên Cổng công khai ngân sách nhà nước tại địa chỉ <http://ckns.mof.gov.vn> của Bộ Tài chính và Website Sở Tài chính tại địa chỉ: <http://stc.quangngai.gov.vn>.

Qua đó tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân được tham gia giám sát việc triển khai thực hiện; từ đó kịp thời ngăn chặn những hành vi tiêu cực; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

c) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND tỉnh và các cơ quan hành chính đã ban hành mới 73 văn bản và sửa đổi, bổ sung thay thế 01 văn bản³ quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội ... Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về thực hiện tiêu chuẩn, chế độ, định mức ban hành.

³ Một số văn bản nổi bật của UBND tỉnh: (1) Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 Về việc ban hành Bảng xếp loại quốc lộ, đường tỉnh, đường khác được giao quản lý để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 15/3/2026 Ban hành Định mức chi tiết kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 Về việc định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 QĐ Ban hành Định mức chi tiết kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (6) Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 Quyết định Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (7) Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất; xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất; hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (8) Quyết định số 65/2026/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ do Nhà nước định giá và dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (9) Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (10) Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 Quyết định Quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (11) Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 Quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (12) Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 02/06/2026 Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; (13) Quyết định số 108/2026/QĐ-UBND ngày 03/06/2026 Ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (14) Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND ngày 03/06/2026 Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (15) Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 07/06/2026 Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (16) Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 08/06/2026 Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau và thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (17) Quyết định số 94/2026/QĐ-UBND ngày 08/06/2026 Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo: Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 về ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 30/6/2026 về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 867/TB-UBND ngày 19/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ...

Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; các văn bản của Trung ương quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai, phổ biến, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nội dung và các giải pháp tổ chức thực hiện văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thông qua các văn bản cụ thể hóa tại cơ quan, đơn vị, các cuộc họp và các buổi sinh hoạt.

Trong kỳ, toàn tỉnh tiến hành 23 cuộc kiểm tra tại 26 cơ quan, đơn vị về nội dung Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Qua kiểm tra, chưa phát hiện cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về thực hiện Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại đơn vị.

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1370/UBND-NC ngày 22/02/2026 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác. Theo đó, các cơ quan, đơn vị đã rà soát, xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 như sau:

- Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương (*viết tắt cơ quan, đơn vị*) phải xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 là 120 cơ quan, đơn vị⁴; số đã xây dựng và ban hành kế hoạch: 111 cơ quan, đơn vị (*trong đó 32 đơn vị không ban hành danh sách kèm kế hoạch*), số không ban hành kế hoạch là 09 cơ

⁴ 24 cơ quan hành chính, 02 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và 87 xã, phường, đặc khu.

quan, đơn vị⁵.

- Tổng số công chức, viên chức thuộc danh mục chuyển đổi vị trí công tác trong kế hoạch năm 2026 của các cơ quan, đơn vị là 286 người. Số công chức, viên chức đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong 09 tháng đầu năm 2026 là 153/286 người, đạt tỷ lệ 53% kế hoạch năm 2026. Số công chức, viên chức chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác là 133/286 người; dự kiến sẽ thực hiện hoàn thành trong 03 tháng cuối năm.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính (*viết tắt là TTHC*), ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Công tác cải cách hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ CCHC⁶ nhằm cải thiện Chỉ số PAR Index, SIPAS của tỉnh trong năm 2026; xây dựng Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (*PAR Index*), Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*) tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo. Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC⁷; theo đó, dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra 05 sở, ban, ngành và 22 xã, phường, đặc khu.

Đến nay, đã kiểm tra tại 17 xã, phường, đặc khu⁸. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra nhắc nhở và hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, chưa phát hiện hành vi vi phạm trong thực hiện công tác CCHC.

Hiện tổng số thủ tục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh là 2.145 TTHC, trong đó: cấp tỉnh 1.697 thủ tục (*toàn trình 1.333 thủ tục, một phần 364 thủ tục*); cấp xã 448 thủ tục (*toàn trình 318 thủ tục, một phần 130 thủ tục*).

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý: UBND tỉnh ban hành 07 Kế hoạch⁹, 01 Quyết định¹⁰ về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và chuyển đổi số; 03

⁵ UBND các xã: Thọ Phong, Ba Tô, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây, Ia Chim, Ngọc Linh, Kon Braih, Sa Bình, Ia Toi.

⁶ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 7/05/2026 về Kế hoạch CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16/03/2026 về tuyên truyền CCHC năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 27/02/2026 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2042/UBND-TTHC ngày 16/03/2026 về triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC và kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2026; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 22/7/2026 Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; tập trung giải quyết các tồn tại, khó khăn, vướng mắc; đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh; Công văn số 8417/UBND-TTHC ngày 22/08/2026 về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ trong giải quyết TTHC. Công văn số 4656/UBND-TTHC ngày 22/5/2026 về triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm cải thiện Chỉ số PAR Index, SIPAS của tỉnh trong năm 2026.

⁷ Tại Quyết định số 4574/QĐ-SNV ngày 08/5/2026 và Quyết định số 6245/QĐ-SNV ngày 03/6/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ.

⁸ Gồm: Lý Sơn, Vạn Tường, Bình Sơn, Thọ Phong, Trương Quang Trọng, Tịnh Khê, Tư Nghĩa, Mộ Cày, Ba Vinh, Ba Vì, Cà Đam, Sơn Hạ, Xốp, Đăk Pék, Dục Nông, Sa Loong và Kon Đào.

⁹ (1) Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; (2) Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2026 về phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; (3) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; (4) Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 08/03/2026 về triển khai các ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (5) Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày

Kế hoạch¹¹, 08 Quyết định¹² thực hiện công tác quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; 02 Kế hoạch¹³ về lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; 02 Quyết định¹⁴ về quản lý hạ tầng viễn thông và định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC; 01 Đề án¹⁵ hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị CNTT; 02 văn bản¹⁶ về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐ và xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định¹⁷ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và nhiều văn bản chỉ đạo khác; qua đó, góp phần tạo bước chuyển mạnh mẽ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2026.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện nay, việc thanh toán không dùng tiền mặt được các Tổ chức tín dụng đẩy mạnh, bắt nhịp theo xu hướng phát triển công nghệ số hiện đại và đã đạt được những kết quả quan trọng. Các nền tảng:

27/3/2026 về triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số; (6) Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo; (7) Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 12/5/2026 về hợp nhất hạ tầng thông tin, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

¹⁰ Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

¹¹ (1) Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số sáng tạo cấp địa phương tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo; (2) Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 05/5/2026 về đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 13/7/2026 về triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

¹² (1) Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/03/2026 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Quyết định ban hành Kế hoạch số 74/QĐ-UBND của Trường Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026; (3) Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh (4) Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 08/3/2026; (5) Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành và Tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài cấp tỉnh; (6) Quyết định số 232/QĐ-UBND tỉnh ngày 05/4/2026 gia hạn thời gian thực hiện đề; (7) Quyết định số 117/2026/QĐ-UBND ngày 24/06/2026 về phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo; (8) Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/08/2026 về Ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

¹³ (1) Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 06/5/2026 về Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; (2) Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/6/2025 về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

¹⁴ (1) Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và giữa hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi;

¹⁵ Đề án hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại Tờ trình số 68/TTr-SKHCN ngày 21/4/2026).

¹⁶ (1) Tham mưu UBND tỉnh gửi lấy ý kiến Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) đối với Dự án Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn tối thiểu Tier 3; (2) Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁷ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và các kế hoạch của Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Ban Chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Agribank E-Mobile Banking, BIDV iBank, Vietcombank, VietinBank iPay, Zalo Pay,... được người dân, doanh nghiệp sử dụng rộng rãi, thường xuyên.

g) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ, UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026¹⁸; theo đó, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026¹⁹ và các cơ quan, đơn vị đã triển khai kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Tổng số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 là 5.998 người, số thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết 3.286 người, đạt tỷ lệ 54,8%; số thực hiện công khai bằng hình thức thông qua cuộc họp 2.712 người, đạt tỷ lệ 45,2%. Thanh tra tỉnh đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 63 cá nhân tại 28 cơ quan, đơn vị. Đã ban hành kết luận xác minh 63/63 trường hợp; qua kết quả xác minh chưa phát hiện cá nhân không trung thực trong thực hiện kê khai và giải trình biến động tài sản, thu nhập tăng thêm.

3. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về PCTNLPTC và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa phát hiện tập thể, cá nhân có hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, đã thực hiện xử lý kỷ luật đối với 01 người đứng đầu đơn vị phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”²⁰.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động thanh tra

Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026²¹; Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2026²² nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, đảm bảo các cuộc thanh tra được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy định pháp luật.

Trong 9 tháng năm 2026, Thanh tra tỉnh đã thực hiện là 75 cuộc thanh tra *(có 28 cuộc triển khai từ năm 2025 chuyển sang, 47 cuộc triển khai trong kỳ; trong đó: có 64 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 11 cuộc thanh tra đột xuất)*; đã

¹⁸ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 Phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

¹⁹ Kế hoạch 11/KH-TTR ngày 10/02/2026 về xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

²⁰ Văn Phòng Đăng ký đất đai đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-VPĐKĐ ngày 06/02/2026 về việc thi hành kỷ luật viên chức đối với ông Trà Việt Hùng với hình thức: Cách chức đối với ông Trà Việt Hùng, nguyên là Giám đốc Chi nhánh thị xã Đức Phổ). Lý do: Ông Trà Việt Hùng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Bản án số 20/2026/HS-ST ngày 15/01/2026; theo đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố: “... xử phạt bị cáo Trà Việt Hùng là (mười hai tháng) tháng tù, cho hưởng án treo.

²¹ Quyết định số 475/QĐ-TTR ngày 01/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2026.

²² Các Quyết định: số 07/QĐ-TTR ngày 07/01/2026; số 98/QĐ-TTR ngày 9/03/2026; số 476/QĐ-TTR ngày 13/8/2026 về điều chỉnh Kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

ban hành Kết luận thanh tra của 62 cuộc/237 đơn vị; phát hiện tổng giá trị sai phạm 22.005,2 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác. Qua kết luận, Thanh tra tỉnh đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 20.181,31 triệu đồng; thu hồi về tổ chức, cá nhân 115,61 triệu đồng; xử lý khác 1.708,37 triệu đồng; đồng thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện 13 cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: Đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 9.136,3 triệu đồng; thu hồi về tổ chức, cá nhân: 115,61 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế: 3.448,73 triệu đồng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 3.340 lượt/3.400 người/3.022 vụ việc; trong đó, có 14 lượt đoàn đông người đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành. Tiếp nhận 7.801 đơn, đã xử lý 7.782 đơn, có 6.207 đơn đủ điều kiện xử lý; trong đó: 4.703 đơn các loại thuộc thẩm quyền (*gồm 288 đơn khiếu nại, 141 đơn tố cáo, 4.274 đơn kiến nghị, phản ánh*) và 1.504 đơn không thuộc thẩm quyền (chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 365 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với 1.139 đơn); còn 1.575 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (*do trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh...*). Đã giải quyết 237 vụ/280 vụ việc, đạt tỷ lệ 84,64%; thông qua việc giải quyết khiếu nại, các cơ quan hành chính đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 191,07 triệu đồng.

Qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

4. Kết quả công tác phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Kết quả điều tra vụ án tham nhũng, tiêu cực, Cơ quan điều tra đã khởi tố mới 15 vụ 20 bị can²³.

²³ (1) Vụ án Nguyễn Sinh có hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh số tiền 124.590.563 đồng của Công ty (01 bị can); (2) Vụ án “Tham ô tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do Hoàng Ngọc Lộc (SN: 2001, nghề nghiệp: Lao động tự do, HKTT: xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi) thực hiện (01 bị can); (3) Vụ án Phạm Tiến Hiếu phạm tội tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Kon Tum chiếm đoạt số tiền 44.088.069đ của Công ty (01 bị can); (4) Vụ án lợi dụng chức vụ quyền hạn, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, xảy ra trong quá trình chứng thực sao y bản chính, chứng thực thủ tục tặng, cho, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại UBND phường Phổ Ninh và Văn phòng công chứng Đức Phổ theo khoản 1, Điều 356 Bộ luật hình sự; (5) Vụ án Võ Thành Hoàng có hành vi tham ô tài sản tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh với số tiền 30.369.841 đồng (01 bị can); (6) Vụ án Nguyễn Thị Thu Hà phạm tội Tham ô tài sản số tiền: 78.010.800 đồng của Trường mầm Non Sơn Ca, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can); (7) Vụ án Nguyễn Tấn Cư phạm tội Tham ô tài sản số tiền: 176.093.016 đồng tại cửa hàng xăng dầu Hành Dũng thuộc xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can); (8) Vụ án Trần Nhật Linh, Phạm Thị Lệ Hiếu, Lê Thị Ánh Hòa cùng Trần Nhật Linh (Công ty khác) nâng khống dịch vụ lắp đặt, tháo dỡ dàn giáo để chiếm đoạt 9.720.000.000đ của Công ty Cổ phần bảo dưỡng và sửa chữa công trình dầu khí, địa chỉ thôn Đông Lỗ, xã Vạn Tường (03 bị can); (9) Vụ án Ông Trần Minh Phương, Tôn Long Thiệu, Huỳnh Tấn Quyết Lợi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn từ năm 2021 đến 2025 với số tiền 155.950.000 đồng (03 bị can); (10) Vụ án Ông Lê Quang Chung lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong -

- Kết quả truy tố vụ án tham nhũng, tiêu cực: Viện Kiểm sát nhân dân 02 cấp đã truy tố mới 29 vụ/62 bị can.

- Kết quả xét xử vụ án tham nhũng, tiêu cực: Trong kỳ, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh thụ lý mới 29 vụ/80 bị cáo, đã giải quyết 22 vụ/64 bị cáo.

5. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng

Theo kết quả của Cơ quan điều tra, tỷ lệ thu hồi tài sản/thiệt hại từ các vụ án tham nhũng, chức vụ khởi tố mới trong kỳ là 99,23% (*thu hồi 13.495.782.190 đồng/thiệt hại 13.599.336.760 đồng = 99,23%*).

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 14 cuộc²⁴ thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong thực hiện pháp luật về PCTN tại 17 đơn vị. Đến nay, đã ban hành 16 kết luận/14 cuộc²⁵ tại 16 đơn vị.

Qua thanh tra, đã kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với các đơn vị, cá

Chi nhánh Tây Nguyên 53.433.172 đồng (01 bị can); (11) Vụ án cán bộ quản lý thuế Hộ kinh doanh Karaoke V3, số 79 Thi Sách, phường Kon Tum đề nghị hộ kinh doanh làm hồ sơ xin tạm nghỉ để tiền thuế của tháng không phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau đó chuyển tiền cho cán bộ thuế sử dụng nhưng trên thực tế hộ kinh doanh vẫn hoạt động bình thường (01 bị can); (12) Vụ án Thái Thị Ngọc Trinh là người được giao nhiệm vụ chuyển hàng cho khách và nhận tiền COD của khách để nộp lại cho Công ty dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Kon Tum nhưng chiếm đoạt để xài mục đích cá nhân (01 bị can); (13) Sai phạm trong công tác rà soát quỹ đất, đưa ra bán đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum (cũ) và các đơn vị có liên quan; (14) Vụ án Võ Quốc Dũng là người được giao nhiệm vụ chuyển hàng cho khách và nhận tiền COD của khách để nộp lại cho Công ty nhưng chiếm đoạt để xài mục đích cá nhân tại Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi số tiền 14.479.065 đồng (01 bị can); (15) Vụ án lợi dụng việc tổ chức, cá nhân có hoạt động ủng hộ vốn xây dựng đường nông thôn tại xã Đức Hiệp, UBND xã Đức Hiệp có hành vi lạm quyền để thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2020 số tiền 9.720.000.000 đồng.

²⁴ (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Rơ Wa và Trường Mầm non Năng Hồng (xã Đăk Rơ Wa); (3) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật PCTN, tiêu cực tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (xã Đăk Plô); (5) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và quản lý tài chính tại trường Mầm non Tuổi ngọc (xã Ia Tơ); (6) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường tiểu học Đăk Rve; Thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; (7) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện CCHC; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (8) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (xã Đăk Tô); (9) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (xã Đăk Rve); (10) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường Tiểu học Đăk Kôi (xã Đăk Kôi); (11) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y; (12) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Mô Rai; (13) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp; công tác PCTNLPTC tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai. (14) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Ba Xa.

²⁵ Gồm các Kết luận thanh tra số: (1) 18/KL-TTR ngày 27/01/2026; (2) 44/KL-TTR ngày 24/02/2026; (3) 80/KL-TTR ngày 14/4/2026; (4) 81/KL-TTR ngày 14/4/2026; (5) 21/KL-TTR ngày 30/01/2026; (6) 66/KL-TTR ngày 01/4/2026; (7) 67/KL-TTR ngày 01/4/2026; (8) 68/KL-TTR ngày 01/4/2026; (9) 90/KL-TTR ngày 24/4/2026; (10) 114/KL-TTR ngày 25/5/2026; (11) 100/KL-TTR ngày 12/5/2026; (12) 120/KL-TTR ngày 02/6/2026; (13) 121/KL-TTR ngày 02/6/2026; (14) 92/KL-TTR ngày 05/5/2026; (15) 139/KL-TTR ngày 19/6/2026; (16) 196/KL-TTR ngày 15/7/2026.

nhân có liên quan đến sai phạm; đồng thời, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót để nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC tại các đơn vị.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Hạn chế, khó khăn

Việc tự kiểm tra, phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ các cơ quan nhà nước vẫn còn những hạn chế nhất định.

2. Nguyên nhân

Hiện nay, một số quy định pháp luật thuộc các lĩnh vực còn chậm sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời so với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, vì vậy việc vận dụng để thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đôi lúc vẫn còn có những hạn chế nhất định.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN ĐẾN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để việc thực hiện công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh những tháng cuối năm 2026 được hiệu quả, UBND tỉnh định hướng một số nhiệm vụ như:

1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp PCTNLPTC tại địa phương và thực hiện nghiêm túc các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban chỉ đạo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về công tác PCTNLPTC.

2. Chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác PCTNLPTC năm 2026 ... nhất là việc triển khai các quy định về công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; kiểm soát xung đột lợi ích; chấp hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và việc tặng quà, nộp lại quà tặng; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính...

3. Tiếp tục triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch năm 2026; thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, nhất là những vụ việc có dấu hiệu sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công gây lãng phí, nguy cơ gây thất thoát, thua lỗ lớn và bức xúc trong xã hội; đẩy mạnh việc đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

4. Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý, đặc biệt tại các vị trí tiếp xúc, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

5. Tăng cường rà soát để kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

6. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, giám sát, thu thập thông tin phản ánh, tố cáo; phát hiện xử lý tham nhũng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng ở các ngành, các cấp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu tham mưu sớm hoàn thiện việc số hóa các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực thanh tra nhằm đảm bảo theo kịp sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và việc tra cứu thông tin, dữ liệu phục vụ công tác thanh tra ngày càng tốt hơn.

Trên đây là báo cáo công tác thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý III và 9 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026; UBND tỉnh kính báo cáo Thanh tra Chính phủ để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục II, Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan CTTMGV Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP(TT);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NTTTr1377).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền